MỞ RỘNG CƠ SỞ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN PHÙ HỢP VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ ĐẢM BẢO CÔNG BẰNG XÃ HỘI

LÊ XUÂN TRƯỜNG[1], LÊ ANH TUẤN[2], NGUYỄN PHÙNG THU HẰNG[3]

Tóm tắt

Bài viết phân tích sự cần thiết phải mở rộng cơ sở thuế thu nhập cá nhân. Từ việc tham chiếu sự thay đổi của các điều kiện kinh tế - xã hội, bài viết chỉ ra những khoảng trống pháp lý và phân tích các tiềm năng mở rộng cơ sở thuế thu nhập cá nhân đối với một số khoản thu nhập liên quan mật thiết đến sự phát triển của nền kinh tế số như tài sản số, sản xuất nội dung số… Bài viết cũng đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thu nhập chịu thuế trong Luật Thuế thu nhập cá nhân để mở rộng cơ sở thuế phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và đảm bảo công bằng xã hội trong điều tiết thu nhập.

Từ khóa: *Kinh tế số, cơ sở thuế, thuế thu nhập cá nhân, thu nhập chịu thuế*

EXPANDING THE PERSONAL INCOME TAX BASE TO ALIGN WITH DIGITAL ECONOMY DEVELOPMENT AND FOSTER SOCIAL EQUITY

Summary

The article analyzes the necessity of expanding the Personal Income Tax base. By referencing changes in socio-economic conditions, the study identifies legal gaps and analyzes the potential to expand the Personal Income Tax base for some types of income related to the development of the digital economy, such as digital assets and digital content production. The article also proposes amendments and supplements to taxable income provisions in the Personal Income Tax Law to expand the tax base in accordance with socio-economic conditions and to ensure social equity in income regulation.

Keywords: *Digital economy, tax base, Personal Income Tax, taxable income*

Ngày nhận bài: 20/9/2025; Ngày hoàn thiện biên tập: 01/10/2025; Ngày duyệt đăng: 5/10/2025

ĐẶT VẤN ĐỀ

Mở rộng cơ sở thuế nói chung là chủ trương nhất quán trong tiến trình cải cách thuế ở Việt Nam. Điều này đã được thể hiện trong Chiến lược cải cách hệ thống thuế Việt Nam đến năm 2030 theo Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là chủ trương đúng đắn xét cả trong dài hạn và ngắn hạn bởi những lý do sau:

Một là, mở rộng cơ sở thuế thu nhập cá nhân (TNCN) để bao quát các nguồn thu tiềm năng, giảm thất thu thuế tiềm năng, tạo cơ sở pháp lý huy động nguồn thu vào ngân sách nhà nước để tăng nguồn lực tài chính đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, mở rộng cơ sở thuế TNCN cùng với việc mở rộng cơ sở thuế khác tạo điều kiện giảm mức thuế nói chung và thuế suất nói riêng để tăng tính cạnh tranh của hệ thống thuế Việt Nam và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội và tạo động lực lao động, cống hiến, phát triển sản xuất, kinh doanh.

Ba là, mở rộng cơ sở thuế TNCN để đảm bảo công bằng trong điều tiết thu nhập giữa những đối tượng có thu nhập khác nhau, lấp đầy khoảng trống pháp lý về cơ sở thuế dẫn đến mất công bằng trong điều tiết thu nhập của cá nhân.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với sự phát triển của kinh tế số, việc làm rõ những tiềm năng mở rộng cơ sở thuế TNCN đối với một số khoản thu nhập liên quan mật thiết đến sự phát triển của nền kinh tế số, từ đó đề xuất những sửa đổi liên quan; đồng thời đảm bảo phù hợp với

[1] *PGS.,TS.Trưởng khoa, Khoa Thuế và Hải quan, Học viện Tài chính; Email: lexuantruong@hvtc.edu.vn*
[2] *TS. Bộ Tài chính. Email: leanhtuan@mof.gov.vn*
[3] *TS. Khoa Toán Kinh tế, Trường Công nghệ, Đại học Kinh tế quốc dân; Email: hangnpt@neu.edu.vn*

điều kiện kinh tế - xã hội và đảm bảo công bằng xã hội trong điều tiết thu nhập là cần thiết.

CÁC KHOẢNG TRỐNG PHÁP LÝ VÀ TIỀM NĂNG MỞ RỘNG CƠ SỞ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN TRONG NỀN KINH TẾ SỐ

Luật Thuế TNCN số 04/2007/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2009, đã được sửa đổi, bổ sung 2 lần vào các năm 2012 và 2014. Kể từ lần sửa đổi, bổ sung gần nhất (năm 2014) đến nay, các điều kiện kinh tế - xã hội đã có nhiều thay đổi, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế số. Thực tiễn cho thấy đã xuất hiện các khoảng trống pháp lý và tiềm năng mở rộng cơ sở thuế TNCN, như:

Một là, Luật Thuế TNCN hiện hành quy định 10 khoản thu nhập chịu thuế TNCN, trong đó, có 2 khoản thu nhập có tính chất thuế lãi vốn, tức là khoản thuế đánh vào lãi thu được từ việc bỏ vốn mua một tài sản để bán lại nhằm mục đích kiếm lời (Capital Gains Tax), gồm: (1) Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; và (2) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng phần vốn trong các doanh nghiệp và chuyển nhượng chứng khoán).

Thực tiễn hoạt động nền kinh tế cho thấy, hiện có một số khoản có tính chất bỏ vốn mua một tài sản nhất định nhằm mục đích bán lại kiếm lời là vàng tài sản số và chuyển nhượng tên miền internet. Đây chính là các khoản thu nhập tiềm năng có thể khai thác để mở rộng cơ sở thuế phù hợp.

Hiện nay, các tổ chức kinh doanh vàng và hộ kinh doanh vàng đã phải nộp các khoản thuế theo quy định pháp luật (Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và thuế TNCN). Tuy nhiên, các cá nhân mua vàng sau đó đem bán lại vẫn chưa thuộc diện phải nộp thuế TNCN. Trong khi đó, một số nước trên thế giới đã đánh thuế thu nhập từ lãi vốn đối với cá nhân khi bán vàng, chẳng hạn như Mỹ (Lauren Kelly, 2025), Anh, Italy, Irland và Canada (Orobel, 2025). Tại Việt Nam, tuy chưa có số liệu thống kê chính thức, song khối lượng và giá trị giao dịch mua bán vàng chắc chắn rất lớn, đặc biệt là trong bối cảnh giá vàng thế giới liên tục biến động theo xu thế chủ đạo là tăng giá trong những năm gần đây và chênh lệch rất lớn giữa giá vàng trong nước và giá vàng quốc tế.

Về tài sản số và tên miền internet, trong những năm gần đây, sau sự khởi đầu của Bitcoin, thế giới đã chứng kiến sự ra đời của hàng loạt tài sản số khác như Dogecoin, Litecoin, Cronos, Toncoin, Ethereum… mà một số quốc gia gọi là tiền kỹ thuật số (Cryptocurrencies). Tại Việt Nam, một số tài sản mã hóa đã xuất hiện và có nhiều giao dịch nhưng chưa có cơ sở pháp lý để quản lý loại tài sản này. Với sự ra đời của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2026, Việt Nam đã chính thức tạo lập cơ sở pháp lý thừa nhận sự tồn tại và phát triển của tài sản số. Theo luật này, tài sản số là tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015, được thể hiện dưới dạng dữ liệu số, được tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực bởi công nghệ số trên môi trường điện tử. Tài sản số bao gồm tài sản ảo trên môi trường điện tử, tài sản mã hóa và tài sản số khác. Điều này cho thấy tiềm năng thực tế và cơ sở pháp lý cho việc mở rộng cơ sở thuế đối với thu nhập từ hoạt động đầu tư vào loại tài sản này.

Hai là, Luật Thuế TNCN hiện hành xác định thu nhập từ kinh doanh gồm: Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật. Về phương diện pháp lý, quy định như vậy tuy có thể vận dụng để điều tiết thu nhập của cá nhân có hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số, nhưng không chặt chẽ, đặc biệt trong bối cảnh các hoạt động này liên quan đến hoạt động trong môi trường số có sự chia sẻ với các đối tượng cung cấp dịch vụ của các quốc gia khác trên thế giới.

Ba là, theo quy định của Luật Thuế TNCN hiện hành, các khoản thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng bao gồm: Chứng khoán, phần vốn trong các doanh nghiệp, bất động sản và các tài sản phải đăng ký sở hữu, đăng ký sử dụng với cơ quan nhà nước. Cơ sở của quy định này là đánh thuế vào các tài sản nhận thừa kế/nhận quà tặng có giá trị lớn và có thể kiểm soát được. Điều này vô hình trung bỏ qua các khoản tài sản có giá trị lớn nhưng khó kiểm soát hoặc gần như không kiểm soát được. Tuy nhiên, cùng với sự thay đổi của điều kiện công nghệ và năng lực quản lý, khả năng kiểm soát các giao dịch với các tài sản giá trị lớn của các cơ quan nhà nước cũng ngày một tốt hơn. Thêm vào đó, các loại tài sản được nhận thừa kế hoặc cho, tặng cũng đa dạng hơn. Đây cũng là điều kiện để mở rộng cơ sở thuế đối với nhận thừa kế, nhận quà tặng là tài sản số, tiền gửi ở ngân hàng và các tổ chức tín dụng…

Bốn là, một số khoản thu nhập đang trong "vùng xám" trong xác định thu nhập chịu thuế, dẫn đến không có cơ sở pháp lý để đánh thuế hoặc xác định đối tượng chịu thuế không đúng với bản chất của khoản thu nhập. Chẳng hạn như một doanh nghiệp tổ chức tiệc tất niên cuối năm có tổ chức bốc thăm trao quà cho toàn bộ người tham gia, bao gồm cả người lao động trong doanh nghiệp và khách mời là đại diện

của các đối tác kinh doanh, khách hàng của doanh nghiệp. Với việc bốc thăm ngẫu nhiên, có người nhận được quà tặng bằng tiền mặt, có người được nhận quà tặng là hiện vật như: Điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy giặt, xe mô tô… Đối với người lao động trong doanh nghiệp, dù bốc thăm trúng thưởng được tiền mặt hay hiện vật thì về bản chất đều được xác định là thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công. Tuy nhiên, đối với khách mời của doanh nghiệp thì không thể xác định rõ đây là khoản thu nhập nào để tính thuế TNCN theo quy định pháp luật hiện hành. Xét về bản chất thì đây là quà tặng. Tuy vậy, đối tượng là quà tặng chịu thuế không tính đối với tiền mặt, điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy giặt, cho dù giá trị quà tặng có thể lên vài chục triệu đồng. Trong ví dụ này, khi xác định là quà tặng thì chỉ có thể tính thuế TNCN đối với nhận quà tặng là xe mô tô có giá trị trên 10 triệu đồng. Trường hợp tặng cho khách mời, nếu xem là trúng thưởng khuyến mại thì thiếu cơ sở pháp lý vì trong trường hợp này doanh nghiệp không thực hiện chương trình khuyến mại.

Một ví dụ điển hình khác là khi đội tuyển bóng đá đạt thành tích cao và được một số tổ chức, cá nhân thưởng. Các khoản tiền thưởng này có thể cho trực tiếp cá nhân hoặc cho chung cả đội tuyển. Với khoản thưởng chung cho cả đội thì Liên đoàn Bóng đá sẽ phân chia tiền thưởng (thông thường tất cả các khoản tiền thưởng của các tổ chức/cá nhân sẽ được hòa chung và phân chia) cho các thành viên của đội, từ huấn luyện viên đến cầu thủ và các thành viên khác của đội. Trong trường hợp này có thể xem đây là thu nhập từ tiền lương, tiền công chịu thuế TNCN vì Liên đoàn Bóng đá là người sử dụng lao động nên khoản thưởng của Liên đoàn Bóng đá được xem là khoản thu nhập có bản chất tiền lương, tiền công. Tuy vậy, khoản thưởng trực tiếp của tổ chức/cá nhân cho một cầu thủ nào đó, trên phương diện pháp lý, không thể xác định là tiền lương, mà có bản chất là quà tặng. Nếu quà tặng là ô tô, xe mô tô, chứng khoán, phần vốn trong các doanh nghiệp hay bất động sản thì thuộc đối tượng chịu thuế với phần giá trị vượt trên 10 triệu đồng. Tuy vậy, nếu quà tặng bằng tiền thì theo quy định pháp luật hiện hành không thể đánh thuế. Đây chính là khoảng trống pháp lý tạo ra thất thu thuế tiềm năng.

Ngoài ra, Luật Thuế TNCN không quy định cụ thể nhưng hướng dẫn phân loại thu nhập tại văn bản quy định chi tiết thi hành Luật về một số khoản thu nhập cũng gây ra những vướng mắc trong quá trình thực thi. Theo đó, trong khi thu nhập từ nhận làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp được xem là thu nhập từ kinh doanh thì một số khoản có bản chất tương tự lại được xếp vào nhóm thu nhập từ tiền lương, tiền công (tiền hoa hồng đại lý bán hàng hóa, tiền hoa hồng môi giới, tiền dịch vụ khác).

Năm là, diện miễn thuế TNCN chưa thực sự phù hợp làm hẹp cơ sở thuế. Pháp luật thuế TNCN hiện hành quy định miễn thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản và thu nhập từ nhận thừa kế, nhận quà tặng của các đối tượng sau: Vợ với chồng; cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ; cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi; cha chồng, mẹ chồng với con dâu; cha vợ, mẹ vợ với con rể; ông nội, bà nội với cháu nội; ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại; anh, chị, em ruột với nhau. Quy định như vậy về cơ bản là phù hợp, vì bất động sản là loại tài sản được sử dụng phục vụ cho 1 trong 3 nhu cầu cơ bản của con người, lại được chuyển nhượng hoặc tặng/nhận thừa kế giữa những đối tượng có quan hệ thân nhân rất gần. Tuy nhiên, việc không giới hạn giá trị miễn thuế dẫn đến bỏ qua khả năng đánh thuế TNCN đối với những người được nhận quà tặng, nhận thừa kế với giá trị vô cùng lớn.

KHUYẾN NGHỊ VỀ MỞ RỘNG CƠ SỞ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN CỦA NỀN KINH TẾ SỐ VÀ ĐẢM BẢO CÔNG BẰNG XÃ HỘI TRONG ĐIỀU TIẾT THU NHẬP

Để mở rộng cơ sở thuế TNCN nhằm lấp đầy khoảng trống pháp lý, khai thác hợp lý các khoản thu tiềm năng và đảm bảo công bằng hơn trong điều tiết thu nhập, có thể nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNCN trên các phương diện chủ yếu sau:

Thứ nhất, nên sắp xếp lại, bổ sung và giải thích rõ hơn đối với thu nhập từ kinh doanh. Theo đó, một số khoản thu nhập có bản chất là thu nhập từ kinh doanh hiện nay đang được quy định là thu nhập từ tiền lương, tiền công tại văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thuế TNCN cần được sắp xếp vào thu nhập từ kinh doanh, như các khoản hoa hồng đại lý bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, hoa hồng môi giới và các khoản tiền dịch vụ của cá nhân. Đồng thời, bổ sung và làm rõ thêm các khoản thu nhập từ kinh doanh cho bao quát hết các khoản thu nhập phát sinh trong điều kiện phát triển của nền kinh tế số.

Như vậy, thu nhập chịu thuế từ kinh doanh nên được quy định bao gồm: (1) Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân kinh doanh; (2) Thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật; (3) Thu nhập từ hoạt động của cá nhân làm đại lý, môi giới, hợp tác kinh doanh với tổ chức; (4) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số. Đồng thời, vẫn duy trì ngưỡng doanh thu không chịu thuế TNCN và giao cho Chính phủ

quy định chi tiết ngưỡng này để đảm bảo kịp thời điều chỉnh ngưỡng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội.

Thứ hai, nên bổ sung và kết cấu lại các khoản thu nhập có bản chất là thu nhập từ lãi vốn. Theo đó, nên gộp chung thu nhập từ chuyển nhượng vốn và thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản vào một khoản với tên gọi là "Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản". Đồng thời, khi liệt kê các khoản thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng tài sản, bên cạnh 2 khoản gộp chung này, cần bổ sung thêm 3 khoản như sau: (1) Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số theo quy định của pháp luật về công nghiệp công nghệ số; (2) Thu nhập từ chuyển nhượng vàng; (3) Các khoản thu nhập từ chuyển nhượng các tài sản khác theo quy định của Chính phủ. Việc bổ sung thêm khoản (3) là để đảm bảo khả năng thích ứng của luật với điều kiện kinh tế, có thể kịp thời điều tiết các khoản thu nhập có tính chất lãi vốn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội mà không cần sửa đổi Luật. Ngoài ra, cần lưu ý là: Mặc dù được ghép chung vào một khoản thu nhập chịu thuế cho phù hợp về bản chất, song có thể áp dụng các phương pháp tính thuế khác nhau và thuế suất khác nhau đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng các tài sản khác nhau để phù hợp với tính chất tài sản, đặc điểm thị trường và khả năng quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với các tài sản này.

Thứ ba, nên bổ sung vào thu nhập từ nhận thừa kế, nhận quà tặng đối với các tài sản khác, gồm: Tài sản số, tiền gửi ở ngân hàng và tổ chức tín dụng và các tài sản khác theo quy định của Chính phủ. Như đã phân tích, với việc ra đời của Luật Công nghiệp công nghệ số, chúng ta đã có đầy đủ cơ sở pháp lý để quản lý thuế đối với thu nhập từ nhận quà tặng, nhận thừa kế là tài sản số. Tài sản số được thiết lập và giao dịch trên nền tảng số nên hoàn toàn có thể quản lý, kiểm soát bằng công nghệ. Đối với tiền gửi ở ngân hàng và tổ chức tín dụng, việc bổ sung vào thu nhập chịu thuế có thể gây lo ngại về khả năng chuyển đổi sang cho, tặng bằng tiền mặt. Tuy vậy, cần đặt quy định này trong điều kiện chúng ta đang tăng cường chuyển đổi số và minh bạch hóa mọi hoạt động kinh tế. Khi mọi hoạt động của nền kinh tế được số hóa, tất cả các khoản thu nhập của cá nhân được minh bạch hóa trong môi trường số thì quy định này sẽ ngày càng khả thi hơn. Điều quan trọng là cần tạo ra cơ sở pháp lý để quản lý thu các khoản này khi điều kiện thực tiễn cho phép. Thêm vào đó, ngay trong điều kiện hiện nay, trong trường hợp giá trị tiền gửi rất lớn, khả năng chuyển đổi thành tiền mặt để thực hiện nhận thừa kế hay cho, tặng cũng khó khả thi do những lo ngại về sự an toàn của giao dịch. Vì vậy, việc bổ sung thu nhập từ tiền gửi ở ngân hàng, tổ chức tín dụng vào nhóm thu nhập từ nhận thừa kế, nhận quà tặng là cần thiết và phù hợp.

Thứ tư, ngoài việc bổ sung thêm thẩm quyền của Chính phủ trong quy định các khoản thu nhập khác đối với nhóm thu nhập từ chuyển nhượng tài sản và thu nhập từ nhận thừa kế, nhận quà tặng, cần bổ sung thêm một khoản riêng vào điều quy định về thu nhập chịu thuế với tên gọi "Các khoản thu nhập khác theo quy định của Chính phủ". Trước mắt, Chính phủ có thể quy định bổ sung thu nhập từ sản xuất nội dung số của cá nhân vào diện chịu thuế. Về lâu dài, có thể bổ sung thêm thu nhập chịu thuế tùy theo sự phát triển kinh tế - xã hội mà không cần sửa đổi Luật Thuế TNCN.

Thứ năm, nên thu hẹp diện thu nhập miễn thuế đối với thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản giữa vợ với chồng; cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ; cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi; cha chồng, mẹ chồng với con dâu; cha vợ, mẹ vợ với con rể; ông nội, bà nội với cháu nội; ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại; anh, chị, em ruột với nhau. Theo đó, vẫn thực hiện miễn thuế đối với những đối tượng này nhưng nên áp dụng một ngưỡng giá trị bất động sản được miễn thuế. Điều này một mặt vẫn đảm bảo sự ưu đãi phù hợp đối với thu nhập của cá nhân gắn với loại tài sản phục vụ cho 1 trong 3 nhu cầu cơ bản của con người giữa những đối tượng có quan hệ thân nhân rất gần, mặt khác điều tiết hợp lý, đảm bảo công bằng xã hội và khai thác tăng thu hợp lý trong trường hợp giá trị bất động sản nhận thừa kế, nhận quà tặng rất lớn so với mức trung bình chung của xã hội. Mấu chốt của vấn đề để đảm bảo tính khả thi và hợp lý khi sửa đổi trường hợp miễn thuế này là việc xác định ngưỡng giá trị bất động sản được miễn thuế. Để xác định ngưỡng này, cần thu thập dữ liệu về giá trị bất động sản trên thị trường, từ đó xác định ngưỡng giá trị đảm bảo chỉ đánh thuế vào việc nhận thừa kế, nhận quà tặng các bất động sản giá trị cao hơn mức trung bình chung của nền kinh tế.■

Tài liệu tham khảo:

1. *Bộ Tài chính (2025). Tờ trình Chính phủ về Dự thảo Luật thuế TNCN (sửa đổi).*
2. *Lauren Kelly (2025). US Capital Gains Tax Guide for Gold and Silver Investors, https://investingnews.com/daily/resource-investing/precious-metals-investing/gold-investing/tax-on-gold-silver-investments/*
3. *Orobel (2025). Taxation of Gold and Silver in European Union's Countries, https://www.orobel.biz/information/news/taxation-of-gold-and-silver-in-european-union-s-countries*